

Số: 132/KH-THPTCNH

Nghĩa Hưng, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Căn cứ Công văn số 367/SGDDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 1534/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/8/2024 của Sở GDĐT Nam Định v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ các Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của các phòng ban Sở GDĐT Nam Định;

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của năm học, Trường THPT C Nghĩa Hưng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 với những nội dung sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Năm học 2024 - 2025 là năm học quan trọng, quyết định sự thành công của việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Đồng thời, là năm học Chương trình GDPT 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT

theo Chương trình GDPT 2018. Ngành GDĐT tỉnh Nam Định thực hiện chủ đề năm học 2024 - 2025: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”

Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương giữ ổn định và đang có hướng phát triển tích cực, đã có những dự án của những tập đoàn kinh tế lớn (tập đoàn Xuân Thiện, khu công nghiệp Rạng Đông...) đang triển khai đầu tư xây dựng tại địa bàn miền hạ Nghĩa Hưng với nhu cầu tiềm năng về nguồn nhân lực rất lớn. Giao thông đường bộ, điện, nước, Internet đang đồng bộ hoàn thiện với chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương.

Tỉnh Nam Định nhiều năm liền là đơn vị tốp đầu cả nước về chất lượng giáo dục và về điểm trung bình thi TN THPT; các trường THPT trong tỉnh đều đã được tỉnh quan tâm sự đầu tư về cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ nên phong trào giáo dục của các trường trong tỉnh khá ổn định và vững mạnh. Hầu hết các trường THPT trong tỉnh đã đạt trường chuẩn Quốc gia, xanh-sạch-đẹp-an toàn.

1.2. Thách thức

Các khu công nghiệp, nhà máy, hàng quán đang xây dựng ngày càng nhiều ở địa phương và ngay xung quanh trường ảnh hưởng đến tâm lý muốn kiếm tiền, làm giàu ngay của một số PHHS, HS nên giảm chí hướng học tập, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Chất lượng GD của các trường THPT của tỉnh Nam Định khá đồng đều, một số trường top 2, 3 đang có sự bứt phá vươn lên rõ rệt, bám sát các trường top 1.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi CBQL, GV, NV phải nỗ lực, không ngừng đổi mới, phấn đấu mới thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Một bộ phận cha mẹ học sinh mãi làm ăn kinh tế chưa thật sự quan tâm con em, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Smartphone phủ kín, CNTT phát triển, thông tin trên mạng xã hội đa chiều, tác động tiêu cực đến nhận thức, tâm lý, đạo đức, hành động và thời gian của rất nhiều học sinh.

Tâm sinh lý lứa tuổi HS THPT đang có những chuyển biến phức tạp, vừa là trẻ con vừa là người lớn, muốn thể hiện cái tôi của mình trong khi nhiều lúc chưa nhận thức đúng vấn đề đó đúng hay sai, có phù hợp thời gian chưa, đúng chỗ chưa, kỹ năng sống còn hạn chế.

Sự lúng túng khi tiếp cận và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới vẫn còn ở nhiều HS, PHHS và một số giáo viên. Chương trình lớp 10 GDPT mới triển khai năm qua còn nhiều bất cập và vướng mắc, nhất là trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Luật giáo dục mới có nhiều điểm thay đổi, nhất là hàng năm luôn có sự điều chỉnh quy chế thi TN THPT và tuyển sinh đại học.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có truyền thống 45 năm xây dựng và đang trên đà phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ; TC CSĐ và ĐTN trường nhiều năm liền được cấp trên xếp loại CS vững mạnh; có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp CS, được Chủ tịch UBND Tỉnh, Bộ trưởng BGDĐT tặng Bằng khen...

Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín nhà trường những năm qua được khẳng định, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường, đặc biệt các thể hệ cựu học sinh nhà trường. Nhiều cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học của con em nên việc kết hợp giữa nhà trường và gia đình ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả. Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Thương hiệu của nhà trường ngày càng được củng cố, chất lượng dạy học tăng đều hằng năm.

Năm học 2024 - 2025, trường có 30 lớp (khối 10: 10 lớp; khối 11: 10 lớp; khối 12: 10 lớp;) với tổng số 1253 học sinh. Đội ngũ Nhà trường hiện có 74 (3 BGH; 61 GV; 10 nhân viên). Đội ngũ 100% đạt chuẩn, đủ cơ cấu bộ môn, hiện tại đảm đương tốt kế hoạch dạy học, đội ngũ kế cận từng bước khẳng định được năng lực.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản phục vụ tốt công tác dạy học (100% các lớp học đã có hệ thống wifi, có tivi màn hình lớn, máy tính; đủ các phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập, 02 phòng tiếng Anh có màn hình tivi lớn, 04 phòng học bộ môn, nhà đa năng ... theo quy định của trường chuẩn Quốc gia). Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp, nhiều giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

Nhà trường vẫn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các ngành, các cấp, đặc biệt của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Nghĩa Hưng, chính quyền các địa phương, các bậc phụ huynh học sinh; các thể hệ cựu HS của nhà trường.

Nhà trường tham gia đầy đủ và tích cực các cuộc thi, hội thi, các phong trào do các cấp tổ chức và phát động; nhiều hội thi cuộc thi có kết quả nổi bật như Thi thiết kế học liệu điện tử; Thi các môn Toán và Kh bằng tiếng Anh; Thi QPAN và TDDT.

Chất lượng dạy và học của nhà trường tiếp tục được duy trì ổn định, vẫn thu hút được học sinh vào trường, tuyển sinh lớp 10 đủ chỉ tiêu từ đợt 1 với 450 HS.

Thi TN THPT năm 2024 đỗ TN 100% và điểm TB các môn thi 7,42, xếp thứ 24 toàn tỉnh (môn Văn 8,58 - xếp 5); Trường năm trước 7,24 xếp thứ 19.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

CSVC, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học phần nhiều đã cũ, chưa đồng bộ, chưa hiện đại, nhất là các phòng học tin học, các máy còn sử dụng được ít, thiếu các phòng bộ môn của chương trình GDPT mới; thiết bị, dụng cụ cho tập luyện cho bộ môn GDTC chưa chuẩn. Thiết bị thí nghiệm, thực hành đủ nhưng chưa đồng bộ hoặc bị hỏng. Phòng học có bảng thông minh ít được sử dụng, đã có phần bị hỏng hóc, do trình độ của giáo viên còn bất cập trong việc sử dụng. Công tác bảo quản CSVC, VS thường xuyên yếu.

Công tác quản lý, chỉ đạo của lãnh đạo còn nhiều lúc chưa sát sao, quyết liệt, nhất là quản lý đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá của Lãnh đạo trường tuy có được chú trọng nhưng đôi khi chưa được chặt chẽ.

Đội ngũ GV chưa đồng đều về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có sự phân hóa lớn về kinh nghiệm và năng lực chuyên môn, còn thừa thiếu cục bộ một số môn. Một số giáo viên còn chậm đổi mới trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá; năng lực ngoại ngữ và CNTT

còn hạn chế, tính thích ứng chưa cao. Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn ở một bộ phận giáo viên còn yếu, chưa thực sự cố gắng vươn lên, chưa tận tâm, nhiệt huyết với công việc.

Chất lượng giáo dục một số môn KHXH còn thấp (Môn Lịch sử, môn Địa); môn Tiếng Anh có chiều hướng đi xuống; một số môn KHTN cầm chừng hoặc đi xuống (Môn Vật lý, môn Toán, môn Sinh).

Kết quả các kỳ khảo sát chất lượng do Sở tổ chức, toàn trường mới xếp ở mức trung bình, có chiều giảm sút. Kết quả thi HSG văn hóa chung chưa đạt kế hoạch tập 20 (xếp thứ 26 – tụt 2 bậc so với năm học trước). Phong trào viết SKKN còn chưa có nhiều GV tham gia, chưa có GV được xếp giải cao (có 3 SNKN được công nhận có ảnh hưởng phạm vi cấp ngành và – giảm 04 SK so năm trước). Thi TN THPT mũi nhọn (học sinh đạt điểm cao) chưa đạt chỉ tiêu, nhất là đối tượng chọn tổ hợp KHTN.

Tỷ lệ HS lưu ban, bảo lưu kết quả học tập, phải thi lại và RLTH năm học 2023-2024 còn ở mức cao (12 HS bảo lưu; 02 HS thi lại – bỏ thi luôn và 06 HS phải RLTH).

Một bộ phận HS còn rất lười chưa xác định động cơ, thái độ học tập, ý thức học tập yếu, không muốn vươn lên để học tiếp mà muốn đi làm ngay sau khi tốt nghiệp. Bị ảnh hưởng trực tiếp của mặt trái nền kinh tế thị trường, của công nghệ vào tuổi trẻ học đường.

Công tác tư vấn, định hướng của một số GVCN còn nhiều hạn chế, chưa bắt kịp xu thế đổi mới, chưa đáp ứng mong muốn của HS và PHHS. Một số học sinh chưa có sự định hướng tốt về tổ hợp tự chọn, phương án xét tuyển ĐH, còn dao động và thay đổi nhiều dẫn tới kết quả học tập chưa cao.

Một số phụ huynh còn ít quan tâm đến con em, mãi lo mưu sinh, đi làm ăn xa, phó mặc cho nhà trường, khi cần phối hợp thì chưa hợp tác.

Điểm tuyển sinh đầu vào năm học 2024-2025 có chất lượng TB (điểm chuẩn thấp 25,5), đầu mạnh ít, có 113/450 (25,1%) đạt 40,0 điểm (TB 8,0 điểm/bài thi). Điểm TB xếp thứ 33/45 trường CL – tụt 2 bậc.

3. Kết quả nổi bật năm học 2023-2024

3.1 Kết quả của khối CB, GV:

Nhà trường đã nhiều đổi mới, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo về dạy và học như: Như đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; đổi mới công tác kiểm tra thi cử (nhiều hình thức, nghiêm túc, khách quan, khen thưởng kịp thời...); đổi mới sinh hoạt chuyên môn (sắp xếp thời gian, hình thức, nội dung ...); đổi mới trong công tác tư vấn hướng nghiệp và tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho khối học sinh;

Nề nếp toàn trường được duy trì và giữ vững trong suốt cả 1 năm học, ngay cả giai đoạn ôn thi TN THPT của lớp 12 nề nếp nhà trường vẫn được giữ vững.

Toàn trường đã thực hiện đầy đủ và linh hoạt kế hoạch dạy học, đặc biệt đã tổ chức triển khai chương trình GDPT mới đối với lớp 10, 11 có hiệu quả, phù hợp với điều kiện CSVC, đội ngũ của nhà trường.

- CSVC cho dạy, học được bổ sung, sửa chữa thường xuyên, đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy, học (100% các lớp học đã có kết nối internet với máy tính và tivi màn hình lớn Công tác XHX đã bổ sung thêm tivi, máy tính cho , hệ thống đèn sáng được thay mới hoàn toàn, bổ sung quạt mát, làm thêm nhà để xe và sửa chữa, cải tạo cảnh quan, sân chơi, bãi tập....).

Nhà trường đã làm tốt việc xây dựng kế hoạch và tổ chức DTHT, ôn thi TN THPT; 100% học sinh lớp tham gia, có nề nếp, tinh thần dạy và học nghiêm túc, đảm bảo chất lượng.

100% CB, GV, NV nhà trường đã tích cực trong việc chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, trong hội họp. 100% CB, GV có đủ hồ sơ chuyên môn, đảm bảo đúng quy định.

Nhà trường đã tổ chức và tham gia đầy đủ các Hội thi, Cuộc thi do cấp trên tổ chức và đều đạt được kết quả đáng ghi nhận:

- Phong trào viết và dự thi SKKN cấp ngành của giáo viên: có 03 SK của 03 GV được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp Ngành.

- Cuộc thi thiết kế học liệu điện tử lần thứ 2: có 6 sản phẩm của 8 thầy cô tham gia dự thi cấp Tỉnh, đạt kết quả cao: 1 Nhất; 1 KK, 4 Đạt.

- Hội thi GV làm công tác đoàn giỏi có 01 thầy cô dự thi, đạt loại Giỏi và được tặng giấy khen của Giám đốc Sở.

3.2 Kết quả giáo dục của học sinh

Bảng tổng hợp kết quả hạnh kiểm lớp 12 năm học 2023-2024

Khối	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
12	415	410	98,8%	5	1,2%	0	0	0	0

Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HS lớp 10, 11 năm học 2023-2024

Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	405	346	85,86%	45	11,17%	8	2,73%	4	0,99%
11	392	364	92,86%	22	5,61%	4	1,02%	2	0,51%
Tổng	797	710	89,08%	67	8,4%	12	1,5%	6	0,75%

Bảng tổng hợp kết quả học lực lớp 12 năm học 2023-2024

Khối	Tổng số HS	HỌC LỰC							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
12	415	274	66,02%	141	33,98%	0	0	0	0

Bảng tổng hợp đánh giá kết quả học tập HS lớp 10, 11 năm học 2023-2024

Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	405	170	42,18%	187	46,4%	45	11,17%	1	0,25
11	392	184	46,94%	194	49,49%	13	3,32%	1	0,26
Tổng	797	354	44,42%	381	47,8%	58	7,28	2	0,25%

- Khối 12 đủ ĐK dự thi TN THPT: 100%; Lên lớp thẳng khối 10, 11: 99,0%

Kết quả Hội thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh năm học 2023 - 2024

Giải	SL dự thi	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Thứ tự	Toàn đoàn
Số lượng	3	0	1	0	0	1	22	KK

Kết quả Kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh năm học 2023 - 2024

Giải	SL dự thi	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Thứ tự	Toàn đoàn
Số lượng	36	0	5	13	8	26	26	KK

Kết quả Hội thi Toán và các môn KH bằng tiếng Anh cấp tỉnh năm học 2023 - 2024

Giải	SL dự thi	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Thứ tự
Số lượng	10	0	2	2	4	8	12

Kết quả Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh năm học 2023 - 2024

Giải	SL dự thi	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Thứ tự	Toàn đoàn
Số lượng	30	1	4	1	13	18	8	Nhì

Có 06 HS được Sở GDĐT chọn đi tham dự HKPD toàn quốc tại Hải Phòng, em Đỗ Thị Quỳnh Chi – lớp 12D2 đạt đạt được HCB môn Võ cổ truyền.

Kết quả Thi TN THPT và xét tuyển ĐH năm 2024: có 415 HS dự thi

Trường	TL/TT	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD
ĐTB	7,42	7,56	8,58	5,87	7,15	7,33	6,53	6,94	8,14	8,99
TT	24	28	5	24	33	22	37	44	31	22
Tăng/giảm	- 5	0	+ 6	-9	- 2	- 2	-13	- 6	-3	-6
Toàn Sở	7,369	7,26	8,05	5,85	7,24	7,28	6,76	7,14	7,93	8,8
	2	1	4	9	3	3	6	3	3	2

Trường THPT C NH có tỷ lệ đỗ TN THPT 100%; có 9 lượt HS đạt điểm 10 (trong đó có 01 HS đạt 2 điểm 10); có 361 lượt HS đạt điểm 9,0 trở lên (trong đó: Môn Ngữ văn có 155 HS; Môn GDCD có 117 HS; Môn Địa lý có 36 HS; Môn Hóa học có 20 HS; Môn Lịch sử 11; Môn Vật lý có 08 HS; Môn Toán có 06 HS; Môn tiếng Anh có 04 HS; Môn Sinh học có 04 HS); em Lã Thị Nhài- lớp 12A6 có tổng điểm thi cao nhất trường: 55,2 điểm; lớp 12A6 có ĐTB môn Ngữ văn đạt 9,2; Có 05 HS đạt từ 28,0 điểm/1 tổ hợp truyền thống xét Đại học; Có 20 HS đạt từ 27,0 điểm/1 tổ hợp truyền thống xét Đại học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, trường THPT trường THPT C Nghĩa Hưng xây dựng mục tiêu chung: Xây dựng thành trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi học sinh thực hiện được những ước mơ trong tương lai tươi đẹp nhất. Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của Quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm học 2024-2025, để thực hiện mục tiêu chung, trường THPT C Nghĩa Hưng tập trung vào các nội dung cụ thể là:

(1). Đảm bảo an toàn, an ninh trường học, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các quy định và thực hiện các biện pháp để đảm bảo phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, phòng tránh đuối nước và an toàn trên không gian mạng.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. hỗ trợ, tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Quan tâm đến học sinh khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn.

(2). Duy trì và giữ ổn định sĩ số học sinh toàn trường, biên chế các lớp theo cơ cấu đã xây dựng; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với 3 khối lớp – đặc biệt với lớp 12; linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục theo các mục tiêu đề ra.

(3). Thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, viên chức. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng phát triển đội ngũ tại chỗ.

(4). Nâng cao chất lượng đại trà, mũi nhọn; đồng đều về chất lượng của các bộ môn; đổi mới và tổ chức nghiêm túc các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, cải thiện thứ hạng xếp loại trong các kỳ kiểm tra, cuộc thi, hội thi, kết quả thi TN THPT và các kỳ thi, hội thi khác.

(5). Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; đẩy mạnh đổi mới phương pháp, hình thức dạy học dạy học; kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau TN THPT.

(6). Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo điều hành,

trong dạy học và trong các cuộc thi, hội thi; triển khai thành công Học bạ số.

(7). Tích cực chuẩn bị các điều kiện để xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Khối 10, 11 lên lớp thẳng: 99,5% trở lên.

- Khối 12: 100% đỗ tốt nghiệp.

- Đánh giá kết quả học tập:

+ Mức Đạt trở lên: 99,5% trở lên (trong đó Khá, Tốt: 90% trở lên; Tốt: 50% trở lên)

+ Mức Chưa đạt: Dưới 0,5%

- Đánh giá kết quả rèn luyện:

+ Mức Đạt trở lên: 99,5% trở lên (trong đó Khá, Tốt: 98% trở lên; Tốt: 93% trở lên)

+ Mức Chưa đạt: Dưới 0,5%

- Khen thưởng: Danh hiệu HS Xuất sắc: trên 10%; HS Giỏi: 60% trở lên.

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

- Thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: Tốp 20 (đạt giải Ba đồng đội trở lên). Có 1- 2 Giải Nhất; 8-9 giải Nhì; 9-10 giải Ba, còn lại giải KK.

+ Các đội Toán 12, Anh 12: Trong top 10

+ Các đội Tin, Hóa: Trong top 15

+ Các đội Sinh, Địa, Lý, Văn 12, Toán 11, Văn 11: Trong top 20

+ Đội Sử, Anh 11: Thứ tự dưới 25

- Thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh: Top 15, có giải Nhì cá nhân.

- Thi TDTT- HKPĐ cấp tỉnh: Tốp 8.

- Thi KHKT dành cho học sinh: Có từ 1 đến 2 sản phẩm dự thi, phần đầu đạt giải KK

- Học sinh dự thi STEM: Có từ 1 đến 2 sản phẩm dự thi, phần đầu đạt giải KK

- Thi giải Toán và các môn KH bằng tiếng Anh: Có từ 2 môn tham gia, phần đầu 100% học sinh tham gia đạt giải, trong đó có giải Nhì, giải Ba.

- Thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và xét tuyển Đại học: Đỗ TN 100%. Điểm trung bình đạt trên TB Sở, trong top 15.

+ Môn Văn: Top 10 về điểm TB;

+ Các môn Hóa, GDKT&PL: Top 15 về điểm TB.

- + Các môn Sinh, tiếng Anh: Top 20 về điểm TB.
- + Các môn Toán, Lý, Địa: Top 25 về điểm TB.
- + Môn Sử: Thứ tự dưới 30 về điểm TB.
- + Có từ 1 - 2 HS dự thi TN THPT đạt điểm cao lọt top 10 học sinh điểm cao của toàn Sở. Có từ 10 học sinh trở lên đạt điểm 10.
- + Có 1-2 tổ hợp môn thi truyền thống xét tuyển ĐH nằm trong top 10 của Sở (D07, A1), top 15 (khối D)
- + Có 2-3 học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được miễn thi TN THPT.
- Phong trào viết sáng kiến (SK) cấp Ngành: Mỗi tổ có từ 1-2 SK dự thi và được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp Ngành. Có ít nhất 01 SK gửi dự thi và được Sở KH-CN công nhận. Trường đạt giải toàn đoàn về phong trào viết sáng kiến.
- Thi GVG cấp trường, cấp tỉnh: 100% GV dự thi được công nhận GVDG.
- Các Cuộc thi, Hội thi khác: Có học sinh, GV tham gia dự thi và đạt giải chính thức.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

Số tuần thực học trong năm học: 35 tuần, từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 31/5/2025; trong đó:

- Học kỳ I: 18 tuần: Từ ngày 06/9/2024 → trước ngày 18/01/2025
- Học kỳ II: 17 tuần: Từ ngày 20/01/2025 → trước ngày 24/5/2025

2. Khung kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động GD năm học 2023 - 2024

2.1. Khối 12 (thực hiện CT GDPT 2018)

T T	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 12							Lớp học chính khóa	Lớp học chuyên đề
		Chính khóa			Chuyên đề học tập					
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2			
I	Môn học bắt buộc									
1	Ngữ văn	105	54	51	35	18	17		D1-4	
2	Toán	105	54	51	35	18	17		Cả khối	
3	Tiếng Anh	105	54	51						
4	GDTC	70	36	34						
5	GDQP và AN	35	18	17						
6	Lịch sử	52	27	25						
II	Môn học lựa chọn									
1	Vật lý	70	36	34	35	18	17	A1-6	A1,2,3,4,5	
2	Hóa học	70	36	34	35	18	17	A1-6; D1,2	A1 → 6	
3	Sinh học	70	36	34	35	18	17	A1-6, D3,4	A6	

T T	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 12							
		Chính khóa			Chuyên đề học tập			Lớp học chính khóa	Lớp học chuyên đề
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2		
4	Địa	70	36	34	35	18	17	D1-4	D1,2
5	GD KT&PL	70	36	34	35	18	17	D1-4	D3,4
6	Công nghệ (NN)	70	36	34	35			D3,4	
7	Công nghệ (CN)	70	36	34	35			D1,2	
8	Tin học	70	36	34	35			A1-6	
9	Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm CĐ)	105	54	51					
III	HD GD bắt buộc								
1	HD TN, HN	105	54	51					
2	GD địa phương	35	18	17					
	Tổng số tiết/năm học/lớp (kể cả tiết chuyên đề)	997	513	484					
	Số tiết học TB/tuần (kể cả tiết chuyên đề)	28,5	28,5	25,5					

***Ghi chú:** Môn Lịch sử 12: Kỳ I: Tuần 1- 9: 1 tiết/tuần; Tuần 10 -18: 2 tiết/tuần

Kỳ II: Tuần 19 - 25: 2 tiết/tuần; Tuần 26- 35: 1 tiết/tuần

2.2. Khối 11 (thực hiện CT GDPT 2018)

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 11							
		Chính khóa			Chuyên đề học tập			Lớp học chính khóa	Lớp học chuyên đề
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2		
I	Môn học bắt buộc								
1	Ngữ văn	105	54	51	35	18	17		D1-4
2	Toán	105	54	51	35	18	17		Cả khối
3	Tiếng Anh	105	54	51					
4	GDTC	70	36	34					
5	GD QP và AN	35	18	17					
6	Lịch sử	52	27	25					
II	Môn học lựa chọn								
1	Vật lý	70	36	34	35	18	17	A1-6	A1,2,3,4,5
2	Hóa học	70	36	34	35	18	17	A1-6; D1,2	A1 - 6
3	Sinh học	70	36	34	35	18	17	A1-6, D3,4	A6
4	Địa	70	36	34	35	18	17	D1-4	D1,2
5	GD KT&PL	70	36	34	35	18	17	D1-4	D3,4

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 11							
		Chính khóa			Chuyên đề học tập			Lớp học chính khóa	Lớp học chuyên đề
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2		
6	Công nghệ (NN)	70	36	34	35			D3,4	
7	Công nghệ (CN)	70	36	34	35			D1,2	
8	Tin học	70	36	34	35			A1-6	
9	Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm CĐ)	105	54	51					
III	HD GD bắt buộc								
1	HD TN, HN	105	54	51					
2	GD địa phương	35	18	17					
Tổng số tiết/năm học/lớp (kể cả tiết chuyên đề)		997	513	484					
Số tiết học TB/tuần (kể cả tiết chuyên đề)		28,5	28,5	25,5					

***Ghi chú:** Môn Lịch sử 11: Kỳ I: Tuần 1- 9: 1 tiết/tuần; Tuần 10 -18: 2 tiết/tuần
Kỳ II: Tuần 19 - 27: 1 tiết/tuần; Tuần 28- 35: 2 tiết/tuần

2.3. Khối 10 (thực hiện CT GDPT 2018)

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 10							
		Chính khóa			Chuyên đề học tập			Lớp học chính khóa	Lớp học chuyên đề
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2		
I	Môn học bắt buộc								
1	Ngữ văn	105	54	51	35	18	17		D1-3
2	Toán	105	54	51	35	18	17		Cả khối
3	Tiếng Anh	105	54	51					
4	GDTC	70	36	34					
5	GD QP và AN	35	18	17					
6	Lịch sử	52	27	25					D3
II	Môn học lựa chọn								
1	Vật lý	70	36	34	35	18	17	A1-7	A1,2,3,5,6,7
2	Hóa học	70	36	34	35	18	17	A1-7 D1,2	A1-7
3	Sinh học	70	36	34	35	18	17	A1-7 D3	A4
4	Địa	70	36	34	35	18	17	D1-3	D1,2
5	GD KT&PL	70	36	34	35	18	17	D3	
6	Công nghệ (NN)	70	36	34	35			D3	
7	Công nghệ (CN)	70	36	34	35			D1,2	

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 10							
		Chính khóa			Chuyên đề học tập			Lớp học chính khóa	Lớp học chuyên đề
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2		
8	Tin học	70	36	34	35			A1-5, A7, D1,2	
9	Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm CĐ)	105	54	51					
III	HD GD bắt buộc								
1	HD TN, HN	105	54	51					
2	GD địa phương	35	18	17					
Tổng số tiết/năm học/lớp (kể cả tiết chuyên đề)		997	513	484					
Số tiết học TB/tuần (kể cả tiết chuyên đề)		28,5	28,5	28,5					

***Ghi chú:** Môn Lịch sử 10: Kỳ I: Tuần 1- 9: 2 tiết/tuần; Tuần 10 -18: 1 tiết/tuần
Kỳ II: Tuần 19 - 26: 2 tiết/tuần; Tuần 27- 35: 1 tiết/tuần

2.4. Khung kế hoạch tổ chức các HD giáo dục

Bảng 2.4.1. Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, HN – Lớp 12

Chủ đề	Tổng số tiết	Dạy theo chủ đề SGK	HĐTN theo lớp (GVCN tổ chức)	SH dưới cờ + TN ngoài KG lớp học
Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn	12	4	4	4
Chủ đề 2: Tôi trưởng thành	13	4	4	5
Kiểm tra giữa kì I	1	1		
Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân	14	4	5	5
Chủ đề 8: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại.	13	4	5	4
Kiểm tra học kì I	1	1		
Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	10	3	3	4

Chủ đề 10: Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới.	10	3	4	3
Kiểm tra giữa kì II	1	1		
Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	8	2	3	3
Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng	6	2	2	2
Chủ đề 6: Chung tay giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	6	2	2	2
Chủ đề 7: Bảo vệ thế giới tự nhiên	9	3	3	3
Kiểm tra học kì II	1	1		
Tổng	105	35	35	35

Bảng 2.4.2. Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động TN, HN – Lớp 11

Chủ đề	Tổng số tiết	Dạy theo chủ đề SGK	HĐTN theo lớp (GVCN tổ chức)	SH dưới cờ + TN ngoài KG lớp học
Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường	12	4	4	4
Chủ đề 2: Khám phá bản thân	13	4	5	4
Kiểm tra giữa kì I	1	1		
Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	18	5	6	7
Chủ đề 8: Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động	9	3	3	3
Kiểm tra học kì I	1	1		
Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn	10	3	3	4
Chủ đề 10: Xây dựng và thực hiện KH học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn	10	3	4	3
Kiểm tra giữa kì II	1	1		
Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	8	2	3	3
Chủ đề 5: Phát triển cộng đồng	6	2	2	2

Chủ đề 6: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	6	2	2	2
Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường	9	3	3	3
Kiểm tra học kì II	1	1		
Tổng	105	35	35	35

Bảng 2.4.3. Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, HN – Lớp 10

Chủ đề	TS tiết	Dạy theo chủ đề SGK	HDTN theo lớp (GVCN tổ chức)	SH dưới cờ+ TN ngoài KG lớp học
Chủ đề 1: Phát huy truyền thống nhà trường	12	4	4	4
Chủ đề 2: Khám phá bản thân	6	2	2	2
Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	15	4	5	6
Kiểm tra giữa kì I	1	1		
Chủ đề 4: Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp	9	3	3	3
Chủ đề 9: Tìm hiểu nghề nghiệp	10	3	4	3
Kiểm tra cuối kì I	1	1		
Chủ đề 10: Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp	12	4	4	4
Chủ đề 11: Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	9	3	3	3
Chủ đề 5: Trách nhiệm với gia đình	5	1	2	2
Kiểm tra giữa kì II	1	1		
Chủ đề 6: Tham gia xây dựng cộng đồng	9	3	3	3
Chủ đề 7: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	6	2	2	2

Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường tự nhiên	8	2	3	3
Kiểm tra cuối kì II	1	1		
Tổng	105	35	35	35

Bảng 2.4.4. Khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề ND GD địa phương – Lớp 12

STT	Chủ đề/bài học	Số tiết	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			

Bảng 2.4.5. Khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề ND GD địa phương – Lớp 11

STT	Chủ đề/bài học	Số tiết	Ghi chú
1	Chủ đề: Danh nhân Nam Định	8	
2	Kiểm tra giữa kỳ I	1	
3	Chủ đề: Kinh tế Nam Định trong thời kì đổi mới	8	
4	Ôn tập, kiểm tra kỳ I	2	
5	Chủ đề: Một số tác giả văn học trung đại Nam Định (Phần 2)	6	
6	Kiểm tra giữa kỳ II	1	
7	Chủ đề: Một số tác giả văn học hiện đại Nam Định	5	
8	Chủ đề: Khởi nghiệp sáng tạo	3	
9	Ôn tập và kiểm tra cuối kỳ II	2	
	Tổng	35	

Bảng 2.4.6. Khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề ND GD địa phương - Lớp 10

STT	Chủ đề/bài học	Số tiết	Ghi chú
1	Chủ đề 1. Chèo Nam Định từ truyền thống đến hiện đại	5	

2	Chủ đề 2. Một số tác giả văn học trung đại Nam Định (phần 1)	5	Tiết 9 KT giữa KI
3	Chủ đề 3. Di tích lịch sử văn hoá Nam Định	10	Tiết 18 KT cuối KI
4	Chủ đề 4. Các nguồn lực phát triển kinh tế Nam Định	10	Tiết 25 KT giữa KII
5	Chủ đề 5. Nghề nghiệp ở Nam Định dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	5	Tiết 35 KT cuối KII
	Tổng	35	

Căn cứ Bảng phân công chuyên môn năm học, các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học và triển khai thực hiện nghiêm túc theo khung phân phối chương trình 35 tuần học theo hướng dẫn tại CV số 1534/SGDDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2024-2025.

3. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp (kèm theo kế hoạch này, là kế hoạch dạy học các môn học: đối với Khối 10, 11 theo PL 3,4 tại công văn 367; đối với lớp 12 là kế hoạch dạy học từng môn học)

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục (kèm theo kế hoạch này là Kế hoạch tài chính năm 2024- 2025; Kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ, Kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển nhà trường)

V. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

1. Công tác chuyên môn

1.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý dạy học

a. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường.

Toàn trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế chuyên môn.

b. Các giải pháp chính

- Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong nhà trường về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường nhưng phải đảm bảo hồ sơ có chất lượng, khai thác và sử dụng được. Chuyển trọng tâm từ kiểm tra đủ sang kiểm tra chất lượng, kiểm tra trực tiếp việc thực hiện.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra chuyên môn: Lãnh đạo phụ trách các tổ chịu trách nhiệm kiểm tra, duyệt các loại kế hoạch, báo cáo, hồ sơ cá nhân; dự giờ dạy, giờ sinh hoạt tổ nhóm hàng tuần. Họp với các tổ bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn sau từng kỳ, đợt cao điểm.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học (dạy trên lớp, dạy trực tuyến): Tăng cường CSVC và kiểm tra thực hiện của giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ

giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Tiếp tục sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số, sổ đầu bài điện tử trong thời gian ôn thi TN THPT để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành, của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục: Làm tốt công tác tư tưởng đối với CMHS, HS và giáo viên về việc đưa yếu tố người nước ngoài vào dạy trong nhà trường, phối hợp với trung tâm E-CONEC để tổ chức tốt việc dạy học tiếng Anh với người nước ngoài cho học sinh. Khuyến khích GV tổ chức các tiết học xuyên biên giới.

1.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả (Thực hiện CT GDPT 2018 đối với cả 3 khối lớp).

a. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chủ động xây dựng các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch bệnh, thiên tai.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục khác.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật, xây dựng văn hóa học đường, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng chống tham nhũng và đạo đức liêm chính; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình, nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và chống mù lòa cho HS; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, hải đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ATGT; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

b. Các giải pháp chính

b1. Xây dựng các loại kế hoạch giáo dục trong nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ, CSVC, thiết bị dạy học

- Kế hoạch giáo dục nhà trường:

Từ cuối tháng 8/2024, phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ vào khung kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh ND quyết định và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học, các văn bản hướng dẫn của các cấp trên về nhiệm vụ năm học, phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan của nhà trường tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, các hoạt động giáo dục đảm bảo tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình và xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường, hoàn chỉnh KHGD nhà trường để trình Hội đồng trường phê duyệt, công khai KHGD toàn cơ quan và website đơn vị trước ngày khai giảng năm học.

- Kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn:

Đầu tháng 9/2024, nhà trường tổ chức tập huấn xây dựng HKGD tổ chuyên môn, KHGD cá nhân: Phân công tổ Hóa - Sinh báo cáo mẫu KHGD tổ chuyên môn và 1 KHGD của cá nhân; phân công ĐTN báo cáo mẫu KHGD HĐ TN (tập trung toàn trường và GVCN tổ chức);

Giao các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn nghiên cứu kỹ gợi ý mẫu kế hoạch tại Phụ lục 3,4 của Công văn 367 và trên cơ sở các hướng dẫn chuyên môn các bộ môn của Sở GDĐT đầu năm học, KHGD nhà trường, xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học (theo Khung kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục 3) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục 4); lấy ý kiến góp ý của tổ viên sau đó hoàn thiện trình Hiệu trưởng phê duyệt để triển khai thực hiện. Kế hoạch giáo dục của tổ phải liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện.

Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ/nhóm được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: Mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên và Kế hoạch bài dạy (giáo án):

Căn cứ kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch của tổ chuyên môn đã được phê duyệt, mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân trong năm học (theo khung Kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục V - Công văn 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT); Kế hoạch bài dạy (giáo án) cần bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học, phải đảm bảo đúng yêu cầu cần đạt trong chương trình Giáo dục địa phương từng khối lớp...

Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn.

Việc cho phép học sinh sử dụng điện thoại di động trong lớp học để hỗ trợ hoạt động học do giáo viên trực tiếp giảng dạy môn học quyết định; giáo viên hướng dẫn cụ thể trong các hoạt động đã được thiết kế trong KHBD sao cho không yêu cầu tất cả học sinh phải có điện thoại để sử dụng và bảo đảm yêu cầu phù hợp với nội dung học tập. Giáo viên thông báo cụ thể yêu cầu học sinh chỉ được sử dụng điện thoại như là một thiết bị hỗ trợ hoạt động học và những điều học sinh không được làm khi sử dụng điện thoại trên lớp, trong giờ học.

Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt KHBD của giáo viên và chịu trách nhiệm nội dung bài dạy của giáo viên trước khi lên lớp; mẫu KHBD theo thống nhất chung của nhóm bộ môn chung của Sở GDĐT, trong đó KHBD phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

Thống nhất hình thức phê duyệt giáo án trực tuyến trên google driver (TTCM/NTCM kiểm tra và phê duyệt hàng tuần; BGH kiểm tra và phê duyệt 1 lần/tháng).

b2. Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp

- Sau khi được Hội đồng trường phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên trong nhà trường KHGD nhà trường, KHGD tổ chuyên môn; rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được lãnh đạo phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành.

- Kế hoạch giáo dục của tổ sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy được TTCM/NTCM phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp; KHBD có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Phân công ổn định giáo viên giảng dạy theo chủ đề. Xây dựng kế hoạch nội dung, đổi mới hình thức giảng dạy phù hợp với điều kiện CSVN, đội ngũ của Nhà trường, trong đó phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường; thời lượng dành cho tổ chức hoạt động câu lạc bộ. Chú trọng đa dạng hóa các hình thức học tập như tổ chức dạy học như tổ chức theo hình thức tham quan, cắm trại, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng, phương thức khám phá (Thực địa, thực tế tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường ..) phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, PHHS và HS.

+ Nội dung giáo dục địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên, còn thiếu giờ định mức, giảng dạy ổn định theo học kỳ.

+ Hoạt động Câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống: Tổ chức cho HS toàn trường đăng ký tham gia, nhằm góp phần phát triển năng lực người học trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh, học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục.

+ Đối với môn ngoại ngữ:

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 93/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 1792/QĐUBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về Phê duyệt Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2026; tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường học ngoại ngữ, các cuộc thi, hội thi: Hội thi Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, Hội thi Hùng biện tiếng Anh, Cuộc thi Olympic, khuyến khích học sinh thi chứng chỉ TA quốc tế...

Triển khai dạy Tiếng Anh với GV người nước ngoài cho HS khối 10, 11.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 từ đầu năm học; chú trọng quan tâm giúp đỡ học sinh yếu, tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có khả năng đỗ thủ khoa các khối thi đại học. Đồng thời, quan tâm việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi theo đặc thù từng bộ môn

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện giáo

án dạy bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi ...;

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch cần chú ý lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ưu tiên lưu trữ bằng các tài khoản trên google driver; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, điều chỉnh, đánh giá nhất là Công văn hướng dẫn nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025;

- Khi có các văn bản hướng dẫn về hoạt động chuyên môn khác (sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt), các bộ phận phụ trách căn cứ phân công của Hiệu trưởng, xây dựng kế hoạch bổ sung (ngắn gọn với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện) đính kèm cùng Kế hoạch đã xây dựng, không xây dựng kế hoạch riêng.

- Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã phê duyệt trên cơ sở PCCM, khung phân phối chương trình và thời khóa biểu hàng tuần.

c. Người phụ trách/Thực hiện:

- KHGD nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm (tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm góp ý, xây dựng và tổ chức thực hiện);

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn hoặc GV được phân công phụ trách (thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện)

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy: Giáo viên thực hiện.

d. Dự kiến kết quả cần đạt

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hội đồng trường phê duyệt trước 05/9/2024;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước 15/9/2024;

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 20/9/2024;

- Giáo án: TTCM/NTCM phê duyệt trước ngày lên lớp 01 tuần.

- Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định 1708/QĐ-UB ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục; ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học.

- Khai thác hiệu quả một số phần mềm trong dạy học trực tuyến.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động CLB văn hóa - văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền

thông dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp

b. Giải pháp chính

- Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) 01 tuần trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt giáo án khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

- Giáo viên khi soạn giáo án chú trọng đến các nội dung cốt lõi để sẵn sàng chuyên hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác; Giáo án chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác, sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu.

- Tổ chức hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn cho GV ngay từ đầu năm học về các bước xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS: Giao nhóm Vật lý và nhóm Văn dạy 1 tiết minh họa đổi mới phương pháp (lớp 12) và báo cáo các bước xây dựng kế hoạch bài dạy - dự kiến giữa tháng 9/2024.

- Tổ chức bồi dưỡng xây dựng ngân hàng câu hỏi và sử dụng trong ôn tập, luyện tập, kiểm tra đánh giá học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới của các kỳ thi: Giao nhóm Toán và nhóm Địa thực hiện trong tháng 9/2024.

- Khai thác triệt để phòng học bộ môn, thiết bị dạy học trên lớp, ứng dụng CNTT hợp lý, phù hợp với nội dung bài học, khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử; tổ chức dạy đầy đủ thí nghiệm, thực hành theo quy định từng môn học, tăng cường liên hệ thực tế.

- Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, cách làm; đảm bảo cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (mỗi HK 2 tiết), tích cực dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi Giáo án và tiết dạy; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy (theo PL5 - Công văn số 5512 của Bộ GDĐT): 2 tuần/lần dự 1 tiết dạy của tổ viên.

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% KHBD đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 80% số giáo viên ứng dụng được Of 365 hoặc các phần mềm hữu dụng vào soạn giảng.

- 100% giáo viên sẵn sàng chuyển đổi hình thức dạy học.

1.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Cả 3 khối lớp thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ

thông. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ số (trên vn. Edu).

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh, không so sánh học sinh với nhau; đa dạng hoá hình thức đánh giá, kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

b. Giải pháp chính:

- Chỉ đạo toàn thể CBGV bám sát Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT để thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Có đủ cơ sở điểm, vào điểm thường xuyên đúng tiến độ trên phần mềm. Kiểm tra định kỳ 8 tuần/lần và đưa vào tiêu chí thi đua

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì theo quy định; ký học bạ.

- Tổ chức các kỳ kiểm tra khảo sát chất lượng cấp trường các môn tổ chức DTHT và theo lịch của Sở vào giữa và cuối các kỳ; thi thử TN THPT cho khối; thi thử HSG VH ... Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu xây dựng ma trận đặc tả, ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra KS và thi; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Xây dựng đề thi, đề kiểm tra định kỳ theo ma trận, thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn. Đề kiểm tra, đề thi phải đảm bảo yêu cầu cần đạt, câu hỏi đạt 3 cấp độ tư duy theo tỷ lệ tương ứng 40-30-30, phù hợp với đối tượng học sinh của trường, đảm bảo trên

65% đạt TB (trong đó điểm 8,0 trở lên đạt 10%; điểm 7,0 trở lên đạt 30%; điểm dưới 4,0 < 10%).

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra câu hỏi mở, gắn với thời sự đất nước, quê hương ở các môn KHXH; chú trọng câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ 1 lựa chọn đúng.

Riêng khối 12 ra đề kiểm tra, đề thi bám sát cấu trúc và hình thức đề thi TN THPT của Bộ GDĐT. GVCN và GV dạy các lớp mũi nhọn cập nhật các phương án thi riêng (năng lực, tư duy ...) của các trường ĐH để đổi mới từng phần trong khâu ra đề thi thử ĐH cho các lớp chuyên sâu, cung cấp thông tin tới HS, PHHS. Nhạy bén trước những thay đổi thi cử của Bộ GDĐT để thay đổi cách dạy, cách học.

- Tổ trưởng CM phân công GV/nhóm GV có năng lực ra đề kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ, đề thi thử theo cấu trúc của đề thi TN THPT từ năm 2025, khuyến khích phân công ra chéo để đảm bảo tính khách quan. Cuối năm học tổng hợp các đề thi của từng môn thành file nộp về nhà trường qua đ/c Trường.

Dự kiến các môn kiểm tra tập trung, thi thử: Toán, Văn, T.Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDKT và PL.

- + Giữa kỳ I: Kết thúc tuần học thứ 8 (dự kiến đợt từ 04/11- 09/11)
- + Cuối kỳ I : Tuần 17 (dự kiến đợt từ 23/12 - 28/12)
- + Giữa kỳ II: Tuần 26 (dự kiến đợt từ 03/3 - 08/3)
- + Cuối kỳ II: Lớp 12 (24,25,26/4/2025); Lớp 10, 11 (Tuần 33 – 34 (DK từ 12/5 - 17/5).
- + Thi thử HSG VH: Tuần cuối cùng tháng 10/2024, 12/2024, 2/2025, 3/2025.
- + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, tốt nghiệp: Theo lịch của Sở, Bộ

- Các bộ môn có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng HS với từng mục tiêu khác nhau (HSG, ôn thi tốt nghiệp, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn. Dạy bài mới kết hợp với ôn luyện kiến thức cũ. Tuân thủ nguyên tắc: Dạy học phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”. Đầu tư đúng mức, đúng thời điểm theo lộ trình: Khởi động, tăng tốc, về đích.

- Hằng tuần, khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến theo các phần mềm (nhất là lớp 12). Tổ chức thi thử TN cho học sinh lớp 12 từ 2 - 3 lần bằng hình thức trực tuyến kết hợp với thi trực tiếp theo lịch của Sở trước thi TN THPT.

d . Dự kiến kết quả cần đạt:

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 80% từ TB trở lên.
- Kết quả khảo sát, thi thử theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở.
- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; kết quả về học lực, hạnh kiểm; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.
- 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát

triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Thi thử tốt nghiệp cho học sinh khối 12 ít nhất 3 lần/ năm.
- Thi thử các môn theo khối xét ĐH ít nhất 2 lần/ năm.
- Thi thử HSG ít nhất 4 lần/năm.

1.5. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

a. Mục tiêu, nhiệm vụ:

100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định, các buổi sinh hoạt có chất lượng, hiệu quả; mỗi kỳ có ít nhất 02 lần sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.

b. Giải pháp chính

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định là: 2 tiết/tuần (xếp trên TKB); tuần lễ tham gia thảo luận xây dựng KHBD, báo cáo chuyên đề; tuần chuẩn dự giờ RKN. Các tổ chuyên môn phải chủ động xây dựng kế hoạch từng tuần, từng tháng.

- Cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu công việc mang tính hành chính, dành thời gian tối đa của buổi sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn, nội dung sinh hoạt phải phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của GV và việc sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của GV với các đồng nghiệp. Chú trọng vào thảo luận, xây dựng KHBD các bài mới, bài khó, đề kiểm tra, đề thi, tiếp cận hướng mới đề thi TN THPT và TSDH, góp ý kiến qua các tiết dạy và tiết dự giờ theo tinh thần CV 5555/BGDĐT nhằm giúp cho GV từng bước nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Tổ trưởng chuyên môn phải chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động chuyên môn trong tổ và các điều chỉnh về chuyên môn, tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018, điều chỉnh kịp thời những sai sót trong hoạt động dạy và học.

- Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi, Giáo án dạy hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; dạy Toán và môn khoa học bằng tiếng Anh; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, ... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

- Trong mỗi buổi SHCM, cần thống nhất các nội dung, chương trình dạy cho từng đối tượng học sinh (Giỏi, Khá, TB, Yếu) trong mỗi tuần (nhất là HDHT), đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Tập trung xây dựng bộ tài liệu dạy thêm chung cho mỗi khối ở các bộ môn, nhất là dùng ôn thi TN THPT và ĐH.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, mỗi kỳ, mỗi tổ/nhóm chuyên môn có ít nhất 02 lần sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định, sinh để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, nộp sản phẩm về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sau kết thúc học kỳ 5 ngày.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt theo hướng tăng cường giúp đỡ vì sự tiến bộ của các thành viên trong tổ thông qua trao đổi, thảo luận, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quản lý, giảng dạy... tránh sinh hoạt tổ chỉ mang tính sự vụ.

- Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất 01 người tiên phong đi đầu đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT.

- Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giảng dạy STEM.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

- Nhà trường hỗ trợ đề nghị sự giúp đỡ của Hội đồng chuyên môn của Sở GDĐT hoặc sự trợ giúp từ các trường THPT có đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, có sức lan tỏa để nâng cao chất lượng đội ngũ đối với các tổ có kế hoạch.

- Nhà trường phối hợp với CD, ĐTN tổ chức các đợt thi đua, hội thảo, hội giảng, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nâng cao chuyên môn của GV nhất là các dịp 20/10, 20/11, 8/3, 26/3.

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Các buổi SHCM phải có biên bản thể hiện đầy đủ các nội dung sinh hoạt chuyên môn.

- Về sinh hoạt chuyên đề/chủ đề dạy học: Mỗi môn có ít nhất 2 chuyên đề báo cáo và 2 chủ đề NCBH/ năm nộp báo cáo về trường. Các chuyên đề/chủ đề dạy học bám sát các nhiệm vụ như: Bồi dưỡng HSG, chuyên đề ôn thi TN THPT, chuyên đề dạy học theo CT GDPT 2018.

- Mỗi giáo viên xây dựng 1-2 tiết dạy bài giảng điện tử có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung.

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

1.6. Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

a. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 từ đầu năm học, sắp xếp thời lượng hợp lý cho những nội dung trong chương trình lớp 10 và lớp 11, tập trung vào nội dung thuộc chương trình lớp 12.

- Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp cụm, tỉnh, QG (học sinh giỏi văn hóa, TĐTT - QPAN; Khoa học kỹ thuật và ngày hội STEM dành cho học sinh trung học; Hùng biện tiếng Anh; Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh...) theo hướng dẫn của Sở và Bộ GDĐT.

- Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch nhằm đánh giá chất lượng dạy và học của các bộ môn.

b. Giải pháp chính

- Triển khai kịp thời nội dung hướng dẫn, văn bản chỉ đạo thực hiện các cuộc thi theo quy định của Sở giáo dục và Đào tạo Nam Định đối với giáo viên và học sinh.

- Tổ chức các kỳ kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thi thử TN THPT chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế. Quản lý tốt dãy điểm.

- Sau mỗi kỳ kiểm tra, thi thử công khai kết quả các môn theo phổ điểm, giao các tổ/bộ môn phân tích đối chiếu kết quả các kỳ kiểm tra (cấp trường, toàn Sở), tìm nguyên nhân từ khâu ra đề, quá trình dạy và học, đề xuất giải pháp điều chỉnh công tác dạy và học để nâng cao chất lượng.

*** Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025**

- Căn cứ vào kết quả thi TN THPT và tổ hợp xét tuyển ĐH năm học 2023 - 2024 từng tổ/bộ môn tổ chức phân tích kết quả (từng lớp, từng giáo viên), trao đổi, thảo luận; đồng thời chủ động nắm bắt tinh thần đổi mới kì thi TN THPT và tuyển sinh đại học năm 2025 để xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT năm 2025 từ sớm, cần có những điều chỉnh trong thay đổi phương pháp giảng dạy, ôn tập, ra đề thi thử TN THPT để đạt hiệu quả hơn.

- Ngay từ đầu năm học, GVCN lớp 12 phối hợp cùng GVBM từng môn phân loại đối tượng HS theo năng lực, thành các nhóm (9+; 8+; 5-; nhóm nguy cơ trượt TN). Trong xây dựng kế hoạch DTHT phần ôn thi TN phải thể hiện rõ tính đối tượng, chú trọng quan tâm giúp đỡ học sinh yếu; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có khả năng đỗ thủ khoa các khối thi đại học.

- Tổ chức họp HS (lớp 12) sau các kỳ thi thử TN THPT để RKN, phân tích nguyên nhân và chỉ đạo điều chỉnh việc ôn tập tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

*** Đối với kỳ thi học sinh giỏi.**

- Các môn HSG văn hóa:

+ Đối với các môn thi HSG cấp tỉnh: Phân công giáo viên phụ trách chính từ cuối tháng 7 năm 2024. Giáo viên được phân công dạy thành lập đội tuyển và tiến hành dạy từ tháng 8/2024, chủ động phối hợp với GV trong tổ/bộ môn để hỗ trợ công tác bồi dưỡng. Số buổi bồi dưỡng HSG là 02 buổi/tuần (Thực hiện theo TKB), tăng cường thêm buổi tối vào 2 tháng cuối.

Giáo viên bồi dưỡng xây dựng kế hoạch phát hiện, BD HSG chi tiết (có thể lồng trong KHGD). Trong kế hoạch từng tuần, từng đợt, giáo viên bồi dưỡng phải nêu rõ mục tiêu cần đạt được về kiến thức, về kỹ năng; tăng cường kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm cho học sinh ngay sau mỗi tuần học/đợt học; kịp thời uốn nắn, bổ sung các kỹ năng còn yếu, các vùng kiến thức còn hổng. Tích cực giao lưu với các đơn vị bạn trong xây dựng nguồn học liệu, đề kiểm tra.

Tổ chức thi HSG cấp trường (lớp 11 với các môn Văn, Toán, Anh, Tin; Lớp 12 với các môn V, T, A, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa). (Dự kiến thi vào cuối HKI, sẽ có kế hoạch riêng).

Tổ chức thi thử HSG, 2 tháng 1 lần và tăng cường vào các đợt chuẩn bị diễn ra kỳ thi cấp tỉnh. Sau mỗi đợt thi nhà trường có tổng kết đánh giá, khen thưởng, RKN để điều

chính việc ôn tập. Ngoài những lần thi thử theo kế hoạch, giáo viên phụ trách bồi dưỡng kết hợp với tổ chuyên môn chủ động kiểm tra, đánh giá học sinh sao cho phù hợp và đạt hiệu quả.

- Các môn TĐTT: Trên cơ sở kết quả Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường của năm học 2024-2025, qua kết quả luyện tập hàng ngày của học sinh, nhóm GDTC phân công giáo viên phụ trách môn và tuyển chọn những học sinh có năng khiếu, thành lập đội tuyển TĐTT với các nội dung thi đấu theo yêu cầu. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo từng giai đoạn, quyết tâm luyện tập để đạt kết quả cao.

- Môn QPAN: Giao cho đ/c Đôn xây dựng kế hoạch thành lập đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng (khi có lịch của Sở).

*** Đối với cuộc thi, hội thi, đánh giá quốc tế về tiếng Anh**

- Thành lập CLB tiếng Anh (tổ TA phụ trách), tổ chức thi HBTA cấp trường và chọn những HS xuất sắc nhất thành lập đội tuyển bồi dưỡng để tham gia Hội thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh; khuyến khích học sinh tham gia thi Tiếng Anh qua mạng Internet, thi IELTS, thi IOE, thi Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh.

- Chú trọng hơn nữa đến chất lượng các cuộc thi có liên quan đến bộ môn tiếng Anh nhằm tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh: HBTA, các môn KH bằng tiếng Anh.

*** Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM**

- KHKT và STEM: Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất ...

- Các môn khoa học tự nhiên: Mỗi môn chọn một chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/ki với các môn Toán, Hóa, Sinh, Lí, Tin.

- Phân công tổ Hóa – Sinh và tổ Lý – Tin – CN – MT kết hợp với một số nhóm chuyên môn thành lập câu lạc bộ KHKT – STEM). Tổ chức cuộc thi KHKT- STEM cấp trường để thu thập ý tưởng của học sinh, trên cơ sở kết quả của cuộc thi, lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT, sản phẩm STEM dự thi cấp tỉnh (ít nhất 1 sp thi KHKT, 1 sp thi STEM).

* **Các kỳ thi, cuộc thi khác:** Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi khác, như: Hội thi Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh, ASMO, SEAMO...

1.7. Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

1.7.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Tăng cường tổ chức, tham gia đầy đủ, có hiệu quả các hoạt động chuyên môn tại trường, cụm trường.

Phát huy hiệu quả các cuộc thi, hội thi chuyên môn của giáo viên như thi giáo viên dạy giỏi cấp THPT,...

b. Các giải pháp chính

*** Hoạt động cụm trường**

- Thực hiện hoạt động cụm trường theo hướng dẫn tại Công văn 1606/SGD-GDTrH ngày 29/8/2024 về hướng dẫn hội thảo CT GDPT mới 1018 đối với hoạt động cụm trường năm học 2024-2025.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. 100% giáo viên trong thành phần tham gia đề học hỏi, lan toả những ý tưởng hay, những cách làm tốt để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường cùng với trường trung tâm trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn và đặc thù của cụm Nghĩa Hưng.

* **Hội thi, cuộc thi dành cho giáo viên**

Tổ chức tốt và có hiệu quả các cuộc thi, hội thi cấp trường nhằm đánh giá đúng năng lực của giáo viên, là nguồn động lực để giáo viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng dần trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và để chọn nhân tố thi cấp Tỉnh, Bộ (với các cuộc thi cấp trên tổ chức như thi Thiết kế học liệu điện tử; thi GVG cấp THPT ...).

- Cấp trường: Tổ chức thi GVG cấp trường, lựa chọn giáo viên thi GVG cấp tỉnh, cấp cụm theo quy định.

- Cấp cụm: Tham gia thi cấp cụm đảm bảo đủ các môn theo quy định.

- Cấp tỉnh: Tham gia thi cấp tỉnh đảm bảo đủ các môn, nội dung theo quy định.

* **Phong trào viết và vận dụng SKKN**

- Nhà trường phát động và đưa vào tiêu chí thi đua phong trào viết SKKN, khuyến khích CBGV chia sẻ sáng kiến, ý tưởng đã được áp dụng hiệu quả để nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường hoàn thiện dự thi cấp Ngành và được công nhận.

- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhà trường phát động rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ, lan toả sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp, khơi dậy trí tuệ tập thể.

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Các cuộc thi, hội thi của giáo viên

Cấp trường: Phấn đấu 90% trở lên Đạt.

Cấp cụm: Phấn đấu 100% Đạt hoặc được xếp loại.

Cấp tỉnh: Phấn đấu 100% Đạt hoặc được xếp loại. Đồng đội đạt cờ.

- **Sáng kiến kinh nghiệm:** Mỗi tổ có 2-3 SKKN dự thi và được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành; có ít nhất 01 SKKN được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

1.8. Tổ chức dạy thêm, học thêm đúng quy định; ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt hiệu quả

a. Mục tiêu

Đối với khối 12: Củng cố cho học sinh nắm vững những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình cấp trung học phổ thông, tập trung chủ yếu ở chương trình lớp 12. Tổ chức ôn tập, rà soát, hệ thống lại những nội dung chương trình cốt lõi, đặc biệt đối với những nội dung liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Đảm bảo học sinh có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, tự tin tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và xét

tuyển vào các trường đại học, cao đẳng theo nguyện vọng đạt kết quả tốt nhất.

Đối với khối 10, 11: Bổ sung, bổ trợ thêm cho học sinh kiến thức, kỹ năng thuộc các môn học/các hoạt động giáo dục, các chuyên đề học tập giúp học sinh, nhất là học sinh khối 10, 11 tiếp cận tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoàn thành các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, đạt được các chỉ tiêu đề ra, hướng tới định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

b. Giải pháp chính

*** Đối với việc dạy thêm học thêm (có kế hoạch chi tiết riêng)**

Căn cứ kết quả khảo sát chất lượng đầu năm học, nhà trường rà soát sắp xếp lại tổ chức các lớp; giáo viên bộ môn kết hợp giáo viên chủ nhiệm thực hiện việc phân loại đối tượng học sinh từng lớp để xây dựng kế hoạch DT-HT môn học đảm bảo tính đối tượng. Trong Kế hoạch DTHT mỗi giáo viên phải có giải pháp cụ thể để nâng điểm TB các môn từ đó nâng thứ tự điểm TB chung của toàn trường đạt trên TB Sở trong các kỳ thi chung toàn Sở.

GVCN lớp phân loại những học sinh yếu theo từng bộ môn, tư vấn PHHS, HS, phối hợp với GVBM để bố trí phụ đạo thêm vào các buổi chiều còn lại hàng tuần trên tinh thần tự nguyện của học sinh, giúp học sinh theo kịp chương trình học trên lớp (khuyến khích GV dạy miễn phí) - có báo cáo lãnh đạo. Giáo viên các bộ môn thành lập các nhóm học sinh giúp đỡ nhau trong học tập, cùng tiến bộ.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ, giám sát nhằm phát hiện kịp thời những biểu hiện lười học, sa sút của học sinh yếu để có biện pháp nhắc nhở, uốn nắn, động viên kịp thời giúp học sinh tiến bộ.

Tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng quy định tại các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Nam Định và Kế hoạch DTHT đã xây dựng. Điều chỉnh giáo viên dạy nếu không hiệu quả.

*** Ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2025**

Bám sát định hướng thi tốt nghiệp THPT của Bộ, của Sở, xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 12 từ đầu năm học, sắp xếp thời lượng hợp lý cho những nội dung trong chương trình lớp 10 và lớp 11, tập trung vào nội dung thuộc chương trình lớp 12. Chú trọng quan tâm giúp đỡ học sinh yếu có nguy cơ trượt tốt nghiệp; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có khả năng đỗ thủ khoa các khối thi đại học.

Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT, thi thử các môn theo khối xét ĐH cho học sinh khối 12 theo giai đoạn từ HK I và tăng cường ở HK II đảm bảo học sinh được làm quen và tạo tâm lý vững chắc (tổ chức 3-4 lần/năm). Kết hợp cả 2 hình thức thi trực tiếp và thi trực tuyến. Thiết lập ngân hàng đề thi trực tuyến ở các môn thi trắc nghiệm để hàng tuần khuyến khích học sinh tham gia thi, làm bài kiểm tra. Rút kinh nghiệm sau mỗi lần tổ chức thi, tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp phù hợp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Khen thưởng, động viên kịp thời đối với những em có kết quả tốt, có nỗ lực trong học tập. Từ đó tạo động lực thúc đẩy phong trào học giữa HS với HS, giữa các lớp với nhau.

Tổ chức hội thảo, trao đổi, rút kinh nghiệm về công tác ôn thi TN THPT từng tổ bộ môn sau mỗi kỳ khảo sát. Đối với những môn thi có kết quả còn thấp phải tìm hiểu nguyên nhân, có giải trình cụ thể và đề xuất các giải pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng. Các giải pháp cần chia theo giai đoạn, lộ trình để thực hiện; phải có sự vào cuộc đồng bộ, kiên quyết của tất cả các bộ phận.

1.9. Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, công tác giáo dục thể chất:

a. Mục tiêu:

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn lựa chọn nghề nghiệp và bước vào cuộc sống sau khi tốt nghiệp THPT;

- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khoẻ cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

b. Giải pháp chính:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với nội dung kiến thức của các môn học, HĐGD.

- Khuyến khích HS tham gia hoạt động các câu lạc bộ: CLB truyền thông, CLB thể thao, CLB KHKT - STEM, CLB tiếng Anh, CLB Sách và hành động, CLB tiếp sức mùa thi...

- Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, lựa chọn môn học phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường: Lớp 10 - Cầu lông; Lớp 11 - Bóng rổ; Lớp 12 - Bóng chuyền.

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh được giáo dục về tư tưởng, đạo đức, lối sống; được tham gia các hoạt động trải nghiệm theo đơn vị nhóm, lớp, khối; được giáo dục truyền thống địa phương; được trang bị các kỹ năng cơ bản như: phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài, ứng phó và xử lý các tình huống...

- Có ít nhất 03 CLB hoạt động tích cực, hiệu quả, có tính lan toả, được học sinh yêu thích và nhiệt tình tham gia. Mỗi HS đều tham gia 1 CLB của nhà trường.

1.10. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Mục tiêu:

- Giúp HS khám phá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực người học;
- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp định hướng nghề nghiệp phù hợp với phẩm chất, năng lực; mong muốn của bản thân học sinh; nhu cầu của thời đại, của xã hội.

b. Giải pháp chính:

- Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; nâng cao vai trò của ĐTN, GVCN trong tư vấn, hướng nghiệp như tổ chức buổi tọa đàm tư vấn hướng nghiệp, mời các trường đại học về trao đổi tư vấn hướng nghiệp, tổ chức trải nghiệm xuống công ty xí nghiệp vừa để trải nghiệm vừa tư vấn hướng nghiệp cho học sinh; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

- Tổ chức khảo sát lại nhu cầu học tập các môn học tự chọn, môn dự kiến thi TN và xét tuyển ĐH của học sinh lớp 11, 12 ngay từ đầu năm học, để chủ động xây dựng kế hoạch GD hướng nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh, giúp học sinh có thái độ, nhận thức đúng đắn, lựa chọn các ngành học, trường học sau khi tốt nghiệp THPT và tôn trọng tất cả các nghề trong xã hội.

- Cuối HK I khảo sát nhu cầu xét tuyển ĐH, định hướng nghề nghiệp của học sinh lớp 12 để tư vấn khi triển khai làm hồ sơ ĐKDT. Đối với các em không có nguyện vọng học đại học, nhà trường phối hợp với các trường nghề, các trung tâm tư vấn xuất khẩu lao động và học nghề, các doanh nghiệp để tư vấn các em lựa chọn được ngành nghề phù hợp.

- Chỉ đạo GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp: Chú trọng đổi mới nội dung, cách thức sinh hoạt cuối tuần, tiêu chí thi đua lớp, phối hợp với CMHS trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Đưa nội dung giáo dục TN, HN vào các giờ sinh hoạt, các buổi tọa đàm, ngoại khóa...

- Đổi mới các hoạt động của Đoàn TN, chú trọng giáo dục ý thức, trách nhiệm, tinh thần cống hiến vì cộng đồng của tuổi trẻ: Tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt, chăm sóc các di tích văn hoá, lịch sử của địa phương, tham gia các hoạt động góp phần xây dựng nông thôn mới, dọn dẹp vệ sinh, rác thải, trồng và chăm sóc cây, hoa...). Tổ chức các hoạt động của Đoàn nhằm tạo luồng sinh khí, không khí tươi mới, thể hiện sự sáng tạo, sức trẻ của đoàn viên, thanh niên: các cuộc thi văn nghệ, TDTT (dân vũ, kéo co, các trò chơi dân gian, nhảy hiện đại...), đổi mới các chuyên mục sinh hoạt đầu tuần (mỗi lớp tự thiết kế, tự tổ chức và thể hiện một chuyên mục đầu tuần...)

- Đối với trải nghiệm môn học: Giáo viên các môn có những bài học có thể áp dụng các hình thức trải nghiệm thì tổ chức học sinh được trải nghiệm trong giờ học hoặc các giờ ngoại khóa – nêu rõ trong KHGD.

- Đối với trải nghiệm câu lạc bộ hoặc lớp học, giáo viên phụ trách câu lạc bộ hoặc GVCN lập kế hoạch phối hợp cùng giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh tổ chức trải nghiệm đảm bảo an toàn và mang tính giáo dục cao.

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh khối 12 được tư vấn hướng nghiệp lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng khiếu, sở trường, hoàn cảnh.

- Học sinh được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các bài học vào thực tiễn.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản. Tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

- Học sinh được rèn các kỹ năng khác đáp ứng yêu cầu hội nhập, tìm kiếm việc làm trong tương lai.

1.11. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng trên LMS

a. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

b. Các giải pháp chính

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và tham mưu các cấp tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức cho giáo viên và cán bộ quản lý bồi dưỡng đầy đủ các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2024-2025.

- Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ ngay tại trường, tại tổ/nhóm; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường, bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên tham gia cộng đồng giáo viên sáng tạo của tỉnh, khuyến khích giáo viên tích cực tổ chức dạy học kết nối xuyên biên giới: Giao tổ Tiếng Anh lên kế hoạch tổ chức dạy 1 tiết học kết nối xuyên biên giới.

- CBQL và GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch BDTX của Sở GDĐT, của nhà trường. Mỗi CB, GV cần xác định được các nội dung cần bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ tự bồi dưỡng, tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, yêu cầu của xã hội, yêu cầu của môn học

- Hoàn thành các mô-đun trên LMS theo yêu cầu tập huấn, bồi dưỡng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% các tổ/nhóm chuyên môn đưa việc bồi dưỡng đội ngũ vào kế hoạch tổ một cách cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

100% CBQL và giáo viên thực hiện BDTX và có kết quả Đạt

1.12. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Lựa chọn được các bộ sách giáo khoa phù hợp để thực hiện dạy học đối với cả 3 khối lớp, theo đúng quy trình, các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Tỉnh, của Sở GDĐT.

- Đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu, đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018: Có đủ phòng học, có đầy đủ mạng Internet, tivi thông minh phục vụ dạy học.

- Các phòng thực hành Tin, Lí, Hóa, Sinh được dọn dẹp, bổ sung thiết bị, hóa chất và các điều kiện tối thiểu phục vụ dạy học thực hành.

- Bổ sung máy tính cho 2 phòng Tin học đảm bảo các giờ thực hành học sinh được học tập trên máy tính.

- Giáo viên có ý thức khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, các nguồn học liệu từ mạng Internet, các phần mềm ưu việt, phù hợp nhất với điều kiện dạy học của nhà trường;

- Giáo viên sử dụng hiệu quả, phát huy tối đa công năng của các thiết bị dạy học hiện có, tránh lãng phí.

b. Các giải pháp chính

- Ngay từ tháng 8/2024 các bộ phận phụ trách rà soát lại toàn bộ CSVC, thiết bị dạy học báo cáo Hiệu trưởng đề xuất phương án tu bổ, mua sắm để chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục cho năm học mới.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để lãng phí; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

- Các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường việc sử dụng các thí nghiệm ảo, các tranh ảnh, video phục vụ dạy học; tiết kiệm tối đa kinh phí mua sắm trong điều kiện nguồn ngân sách hạn hẹp.

- Phát triển kho video bài dạy điện tử, kho học liệu điện tử; các tổ/nhóm chuyên môn chủ động phân công dạy học và ghi hình tiết dạy hội giảng, bài học minh họa, thực nghiệm... theo môn học để tổ chức chia sẻ, thảo luận và sử dụng trong dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường.

- Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên khi xây dựng kế hoạch bài học, các chuyên đề học tập phải nêu rõ việc sử dụng thiết bị dạy học: Sử dụng thiết bị nào? Thời gian sử dụng? Hiệu quả của việc sử dụng thiết bị? ... Phải đăng ký việc sử dụng thiết bị dạy học theo kế hoạch đề ra; có trách nhiệm bảo quản thiết bị và kịp thời báo cáo, đề xuất nếu có vấn đề cần xử lý trong quá trình sử dụng. Khi sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn phải có nội dung đánh giá về việc sử dụng thiết bị dạy học (tích cực? hạn chế? biện pháp khắc phục?).

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu trong cả năm học.

- 100% giáo viên sử dụng tivi thông minh, thiết bị dạy học hiện có một cách phù hợp trong quá trình dạy học

- Các tổ/nhóm có kho học liệu phong phú về số lượng bài giảng, video bài giảng, ngân hàng bài tập câu hỏi

1.13. Bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tích cực.

a. Mục tiêu:

- Trường học an toàn không khói thuốc , không tệ nạn xã hội, không bạo lực.
- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...
- Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường; CMHS và nhà trường...

b. Các giải pháp chính:

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh thực hiện nội quy, quy định, ý thức thái độ học sinh: Nhà trường, CMHS, công an huyện, các tổ chức xã hội khác.
- Duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDTT trong nhà trường phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian: Câu lạc bộ TDTT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi, các ngày lễ trong năm ...
- ĐTN, GVCN tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp với tâm sinh lý học sinh; coi việc giáo dục thông qua hoạt động ngoại khóa là một nội dung quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cám dỗ đối với lứa tuổi.
- Phòng y tế bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; lớp trực tuần, lớp học luôn vệ sinh sạch sẽ trong lớp, không gian trường; khuyến khích trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp.

c. Kinh phí/nguồn lực thực hiện

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện có thể.
- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị trường: Do PHT phụ trách mảng công tác chủ trì hoặc phối hợp các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch các hoạt động, dự trù kinh phí và xin ý kiến của Hiệu trưởng.
- Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với nhà trường.

d. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu
- 100% học sinh được học nội quy trường lớp trước năm học mới , kí cam kết thực hiện và thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật.
- 100% CMHS được phổ biến các nội quy, quy định của Nhà trường, của lớp và ký cam kết phối hợp với nhà trường trong giám sát, hướng dẫn HS thực hiện.
- Trường học xanh, sạch, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn.

1.14. Công tác tuyển sinh, công khai và xây dựng các tổ hợp môn học

a. Mục tiêu:

- Chất lượng đầu vào, đầu ra được cải thiện.

b. Các giải pháp chính:

- Thực hiện công khai các điều kiện giáo dục theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
- Các tổ/nhóm chuyên môn khi xây dựng KH năm học phải có nội dung đánh giá đội ngũ về ưu điểm, hạn chế, đánh giá khả năng thực hiện từng nhiệm vụ được giao.
- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ: Khuyến khích GV đi học tập, giao lưu các đơn vị bạn, bồi dưỡng tại chỗ, tự học.
- Tuyên truyền tới học sinh, CMHS và nhân dân về chất lượng giáo dục của nhà trường. Có các chính sách thu hút học sinh khá, giỏi của các trường THCS thi vào trường: Tổ chức Hội nghị TS với các trường THCS khi có KHTS hàng năm; thưởng cho học sinh đỗ thủ khoa, á khoa trong kỳ thi TS 10, học sinh có điểm các các kỳ thi hội thi, học sinh có điểm cao thi TN; hỗ trợ học sinh khó khăn vươn lên trong học tập.
- Tổ chức tuyển sinh vào 10 theo KH của Sở GDĐT đảm bảo khách quan, công bằng.

1.15. Tích cực ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học

a. Mục tiêu:

- Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, hướng tới số hoá dần các hoạt động quản lý và dạy học;
- Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet, tivi, máy chiếu; các phần mềm dạy học, AI (trí tuệ nhân tạo) vào giảng dạy, quản lý.

b. Giải pháp chính:

- CBGV tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả số điện tử, học bạ số; phê duyệt giáo án trực tuyến (Sử dụng google driver ...);
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.
- Khai thác các ứng dụng của O365 vào quản lý, dạy học, lưu trữ hồ sơ của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn; của nhà trường.

c. Người thực hiện/phụ trách:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;
- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về O365; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học của giáo viên trong tổ.

- Thực hiện ứng dụng CNTT, AI trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

d. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Lãnh đạo, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;

- 100% giáo viên sử dụng tài khoản LMS và các ứng dụng CNTT khác trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;

- Phần đầu 60% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

1.16. Công tác thi đua, khen thưởng

a. Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

b. Các giải pháp chính:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua các mặt công tác thành các hoạt động, điểm số cụ thể bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.

- Có quy chế khen thưởng học sinh, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của HS đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

c. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của đơn vị;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người;

- Khen thưởng, kỷ luật HS theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở GDĐT.

1.17. Công tác truyền thông

a. Mục tiêu

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành;

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục nền nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua của ngành;

- Tuyên truyền công tác triển khai thực hiện CT GDPT 2018; chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

- Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, thành tích của nhà trường.

b. Các giải pháp chính:

- Ban truyền thông xây dựng kế hoạch truyền thông của năm học, các quy định về phát ngôn, về cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông của nhà trường.

- Mỗi tổ chuyên môn cử 1 người tham gia câu lạc bộ truyền thông của nhà trường. Tích cực thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của nhà trường, biên tập và gửi về Sở để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của nhà trường trên Cổng thông tin điện tử của Sở, của nhà trường và các nền tảng mạng xã hội (trang Fanpage của trường, cựu học sinh và học sinh);

- Lòng ghép trong các cuộc họp, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

c. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT; Ban truyền thông nhà trường.

- Ban Công nghệ thông tin, truyền thông: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị

- Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Hiệu trưởng);

- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

d. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin;

- Website của đơn vị được bổ sung, cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự;

- Có ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của ngành.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng:

Tổ chức thực hiện công tác truyền thông CT GDPT 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện CT GDPT 2018 đối với cả 3 khối lớp; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CT GDPT 2018 của giáo viên.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Phân công chuyên môn, xây dựng khung CT dạy học và thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 9 tiết/ngày; 10 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo CT GDPT 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch hàng tuần.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm xây dựng tiết dạy cho giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng và bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ; đánh giá xếp loại các hoạt động của tổ viên.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên:

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Bí thư ĐTN:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐTN CS Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Phát huy hiệu quả của thư viện số.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp GV nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Tổ chức kiểm tra đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

a) Kiểm tra đột xuất:

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, hoặc HT quyết định, ban kiểm tra nội bộ trường sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

b) Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra theo kế hoạch:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch xây dựng. Sau mỗi đợt kiểm tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở GDĐT, các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành, đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện

lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của nhà trường, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo nhóm GV, trang tính để CBGV, NV thuận tiện theo dõi.

5. Quy định về hồ sơ sổ sách, ký duyệt

a) Hồ sơ của Tổ chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm:

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo năm học: KHGD môn học và KH HĐGD.

- Kế hoạch khác theo KH năm học hoặc hướng dẫn các hoạt động của Sở GDĐT.

- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn (Biên bản đúng quy định).

b) Hồ sơ của giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học) (Được LĐ phê duyệt).

- Kế hoạch bài dạy (Giáo án) (Được tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt).

- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh (điểm cá nhân).

- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm) (Được PHT phụ trách kiểm tra, nhận xét).

- Một số văn bản chỉ đạo: Nhà trường cập nhật trên đường link và dán vào lịch công tác. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm theo dõi và thực hiện theo quy định.

6. Quy định về chuyên môn khác (theo phụ lục đính kèm).

Phụ lục 1: Lịch tổ chức thực hiện KHGD nhà trường;

Phụ lục 2: Quy chế chuyên môn;

Phụ lục 3: Biểu điểm tính thi đua chuyên môn khối CBGV;

Phụ lục 4: Quy định về đánh giá xếp loại giáo án và phê duyệt;

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Nam Định (qua phòng GDTrH);
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

NGƯỜI LÀM KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Mến

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT

Hội đồng trường họp ngày 09/09/2024 đã nghiên cứu, thảo luận, góp ý cho bản kế hoạch giáo dục trường THPT C Nghĩa Hưng năm học 2024-2025. Hội đồng trường đồng ý với nội dung kế hoạch trên

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Kế hoạch số 132/KH-THPTCNH ngày 30/8/2024
của trường THPT C Nghĩa Hưng)

**LỊCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025**

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Kết quả	Điều chỉnh
9/2024	<p>1. Phân công chuyên môn và xếp thời khóa biểu HKI.</p> <p>2. Ổn định tổ chức các lớp. Nhập dữ liệu HS toàn trường lên hệ thống.</p> <p>3. Xây dựng các loại KH chuyên môn của nhà trường: KHGD trường; KH DTHT; KH BDTX; KH KTNB... Dự thảo các quy chế: Chuyên môn, thi đua.</p> <p>4. Hội nghị CM đầu năm và tập huấn, thống nhất xây dựng KHGD của các tổ, nhóm và giáo viên.</p> <p>5. Các tổ nhóm, cá nhân hoàn thành và trình ký duyệt: - Các loại KHGD, KHBD. - Kế hoạch, hồ sơ dạy thêm học thêm. - KHBCTX, KHKTNB, KH tham gia, tổ chức các cuộc thi, hội thi. - Đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi. - Đăng ký thi đua của tổ và của giáo viên, công đoàn.</p> <p>6. Khảo sát nguyện vọng môn thi TN THPT, xét ĐH.</p> <p>7. Thành lập các CLB, xây dựng KH hoạt động và phê duyệt.</p> <p>8. Dạy và học theo TKB HKI và DTHT đợt 1. BDHSG.</p> <p>9. Tổ chức hội thảo đổi mới PP dạy học. Tập huấn triển khai Học bạ số, hồ sơ điện tử.</p> <p>10. Tham gia họp, xây dựng hoạt động cụm trường</p> <p>11. Thành lập Hội đồng chấm SKKN cấp trường, hoàn thiện sản phẩm gửi dự thi.</p> <p>12. Thông báo kết quả KTNB tháng 9.</p>	<p>Đ/c Mến Đ/c Mến</p> <p>Đ/c Mến TT CM, GV</p> <p>BGH</p> <p>GV phụ trách</p> <p>Đ/c Mến</p> <p>Đ/c Mến Đ/c Hiền</p> <p>CBGV BGH</p> <p>BGH BCĐ</p> <p>Ban KTNB</p>	<p>Xong trong tuần 1/T9</p> <p>Tuần 3/T9</p>	
10/2024	<p>1. Xử lý kết quả KTNB tháng 9, triển khai KH KTNB tháng 10 (KT hồ sơ SS đầu năm đợt 1).</p> <p>2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên.</p> <p>3. Tổ CM tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học</p> <p>4. Dạy và học theo TKB KI và DTHT đợt I. BD HSG.</p> <p>5. Tổ chức Hội thi HBTA cấp trường.</p>	<p>Ban KTNB</p> <p>BGH, TT TT CM</p> <p>GV đ/c Quân</p>		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Kết quả	Điều chỉnh
	6. Thi thử HSG VH lần 1. 7. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 20/10. 8. Thi GVG cấp trường 9. Thông báo kết quả KTNB tháng 10.	Đ/c Mến BGH, CD BGH, TT Ban KTNB		
11/2024	1. Xử lý kết quả KTNB tháng 10, triển khai KH KTNB tháng 11. 2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên. 3. KT giữa HKI tập trung: 6 môn/hs. (tuần 1) 4. Dạy và học theo TKB KI và DTHT đợt 2. BD HSG. 5. Tham gia thi GVG cấp tỉnh. 6. Tham gia các hoạt động cụm trường dành cho giáo viên, HS. 7. Tổ chức phong trào hội giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. 8. Thông báo kết quả KTNB tháng 11.	Ban KTNB BGH, TT BGH GV BGH, GV BGH Toàn trường GV phụ trách Ban KTNB		
12/2024	1. Xử lý kết quả KTNB tháng 11, triển khai KH KTNB tháng 12 2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên. 3. Dạy và học theo TKB KI và DTHT đợt 2. BD HSG. 4. Sơ khảo SP thi KHKT- STEM, chọn dự án KHKT, STEM để hoàn thiện hồ sơ nộp Sở (27/12). 5. Thi thử HSG VH lần 2. Chốt DS chọn đội tuyển. 6. Nộp hồ sơ thí sinh thi HBTA về Sở (10/12) 7. Tổ chức kiểm tra chất lượng HKI (tuần 4) 8. Tổ chức thi HSG cấp trường. Chốt chọn DS HSG. 9. Tổ chức HKPĐ cấp trường. Chốt chọn DS HSG TT. 10. Thông báo kết quả KTNB tháng 12.	Ban KTNB BGH, TT Toàn trường BGH đ/c Mến đ/c Quân BGH đ/c Mến Tổ GDTC Ban KTNB		
01/2025	1. Xử lý kết quả KTNB tháng 12, triển khai KH KTNB tháng 01/2025 2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên. 3. Tham gia thi HBTA vòng tỉnh (sơ khảo 06-08/1). 4. Đánh giá xếp loại học sinh học kỳ I. Sơ kết HKI. 5. Rà soát việc thực hiện CT của giáo viên và thực hiện dạy bù hoàn thành CT HKI. Điều chỉnh PCCM KII. 6. Tham dự Hội thi KHKT, STEM cấp tỉnh (16,17/1). 7. Tổ chức họp PHHS toàn trường lần 2.	Ban KTNB BGH,TT đ/c Mến Toàn trường đ/c Mến đ/c Mến BGH,GVCN Toàn trường		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Kết quả	Điều chỉnh
	8. Dạy và học theo TKB KII và DTHT đợt 3. BD HSG 9. Tổ chức SH tổ nhóm chuyên môn theo chuyên đề. 10. Nộp hồ sơ HS tham dự Hội thi Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh. 11. Thông báo kết quả KTNB tháng 1.	TT/NT CM đ/c Trường Ban KTNB		
02/2025	1. Xử lý kết quả KTNB tháng 01, triển khai KH KTNB tháng 02. 2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên. 3. Dạy và học TKB KII và DTHT đợt 3. BD HSG. 4. Thi thử HSG VH lần 3. 5. Chốt, hoàn thiện hồ sơ HSG và nộp về Sở 6. Tham dự Hội thi giải Toán và các môn KH bằng TA. 7. Thông báo kết quả KTNB tháng 2.	Ban KTNB BGH, TT Toàn trường đ/c Mến đ/c Mến GVphụ trách Ban KTNB		
03/2025	1. Xử lý kết quả KTNB tháng 02, triển khai KH KTNB tháng 03. 2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên. 3. Dạy và học theo TKB KII và DTHT đợt 3. BD HSG 4. Tổ chức kiểm tra tập trung giữa Kỳ II. 5. Thi thử HSG VH lần 4. 6. Tổ chức học sinh dự thi HSG VH cấp tỉnh. 7. Hoàn thiện hồ sơ HSG TT nộp về Sở và tổ chức tham gia thi cấp tỉnh (theo lịch của Sở). 8. Triển khai dạy thêm, học thêm đợt 4. 9. Tổ chức các hoạt động dịp k/n ngày 26/3. 10. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo NCBH. 11. Thông báo kết quả KTNB tháng 3.	Ban KTNB BGH, TT Toàn trường BGH đ/c Mến đ/c Mến Tổ GDTC Toàn trường BGH, ĐTN TTCM Ban KTNB		
04/2025	1. Xử lý kết quả KTNB tháng 3, triển khai KH KTNB tháng 4. 2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên. 3. Dạy và học theo TKB KII và DTHT đợt 4. 4. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề. 5. Khối 12 kiểm tra đánh giá cuối năm 6. Triển khai làm hồ sơ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. 7. Hoàn thiện ĐG KQ năm học HS lớp 12 10. Thông báo kết quả KTNB tháng 4.	Ban KTNB BGH, TT Toàn trường TTCM. BGH đ/c Mến Toàn trường Ban KTNB		
05/2025	1. Xử lý kết quả KTNB tháng 4, triển khai KH KTNB tháng 5.	Ban KTNB		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Kết quả	Điều chỉnh
	2. Kiểm tra, ký duyệt KHBD thường xuyên. 3. Dạy và học theo TKB KII và DTHT đợt 4. 4. Triển khai KH ôn thi TN THPT cho lớp 12 5. Kiểm tra đánh giá HKII lớp 10, 11 6. Thi thử TN THPT lần 1, 2. 7. Hoàn thành hồ sơ cho học sinh cuối năm học, hồ sơ tốt nghiệp THPT lớp 12. 8. Tổng hợp kết quả KTNB, đánh giá. 9. Tổ chức kiểm tra công tác BDTX, đánh giá XL. 10. Hoàn thành các báo cáo năm học lưu trữ và nộp cấp trên. Triển khai tự đánh giá năm học. 11. Tổng kết năm học và bàn giao học sinh về gia đình.	BGH, TT Toàn trường BGH, TT Toàn trường đ/c Mên Toàn trường Ban KTNB BGH BGH, TT Toàn trường		
06/2025	1. Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12. 2. Thi thử tốt nghiệp THPT cho HS lớp 12 lần 3, 4. 3. Tổ chức HN TS vào 10 và chuẩn bị các điều kiện cho thi tuyển sinh vào lớp 10. 4. Tập huấn coi thi TN THPT cho GV, HS. 5. Thực hiện các quyết định coi và chấm thi tuyển sinh và thi tốt nghiệp THPT.	BGH, GVD BGH BGH BGH Toàn trường		
07/2025	1. Thực hiện các quy trình xử lý kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT xét ĐH cho HS lớp 12. 2. Thực hiện công tác tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên hè (theo lịch các cấp). 3. Thực hiện các công việc chuẩn bị cho năm học mới.	BGH BGH BGH		